

Bản án số: 06 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị H - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản Trà, xã ĐQ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Bản Trà, xã ĐQ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn Hứa Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đặng Văn T kết tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2005, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục 02 người về chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H và anh T không hợp nhau, bất đồng

quan điểm về làm ăn kinh tế, nuôi con chung. Anh T thường xuyên tụ tập chơi bời không quan tâm đến gia đình. Từ đó anh T và chị H thường xuyên đánh cãi, chửi nhau. Sự việc đã được hai bên nội ngoại nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm giữa anh chị không khắc phục được. Hiện chị H và anh T vẫn chung sống nhưng không quan tâm đến nhau. Chị H xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nên khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung: Cháu Đặng Văn L – Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2006 và cháu Đặng Hồng Ngọc – Sinh ngày 19 tháng 9 năm 2009. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã T hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không T hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Văn T và giải quyết nuôi con chung; anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã T hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự T hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hứa Thị H và anh Đặng Văn T sống chung như vợ chồng, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đến UBND cấp xã tại nơi cư trú (ĐQ) đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình quy định “Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này (Luật HNGĐ) và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia

đình quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng”. Vì vậy việc chung sống như vợ chồng giữa chị H và anh T không được pháp luật công nhận. Cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hứa Thị H và anh Đặng Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung:

Theo Điều 15 Luật Hôn nhân gia đình quy định về Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Thì con được giải quyết theo quy định của Luật này (Luật HNGĐ) về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con. Vì vậy cần áp dụng điều luật này để giải quyết về con chung của chị H và anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã cung cấp được chứng cứ chị H có mức thu nhập 10.000.000 đồng/ 01 tháng, anh T không cung cấp chứng cứ mức thu nhập, mặt khác chị H có thu nhập cao đồng thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong nội dung bản lấy ý kiến cháu Đặng Văn L, cháu L khai cháu có thể ở cùng chị H hoặc anh T, ý kiến của cháu Đặng Hồng Ngọc có nguyện vọng được sống cùng chị H sau khi anh chị ly hôn. Vì vậy cần giao các cháu Đặng Văn L – Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2006 cháu Đặng Hồng Ngọc – Sinh ngày 19 tháng 9 năm 2009 cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Hứa Thị H và anh Đặng Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao các cháu Đặng Văn L – Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2006, Đặng Hồng Ngọc – Sinh ngày 19 tháng 9 năm 2009 cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hứa Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001542 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quý Sáng – Phạm Thị Dung

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐQ;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quý Sáng – Phạm Thị Dung

Vũ Quang Đại